

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2025
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Thư;
- Ông Dương Ngọc Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12
- Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn An Tâm, xã CV, tỉnh TH, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn An Tâm, xã CV, tỉnh TH, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th1 trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Tr do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban

nhân dân xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Cẩm Vân), vào ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn, chị và anh Tr chung sống cùng ông bà nội được một thời gian thì anh chị ra ở riêng cạnh gia đình ông bà nội tại thôn An Tâm, xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hoá.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2025 anh Tr đi làm ăn tại tỉnh Bình Phước thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, vợ chồng không liên lạc với nhau và đã ly thân nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là cháu Bùi Thị Anh Thư, sinh năm 11/11/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 14/01/2013. Lâu nay các con đang ở cùng anh Tr và ông bà nội, có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nên chị đề nghị giao cháu Anh Thư và Ngọc Diệp cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn Tr, tại bản tự khai ngày 11/11/2025, anh Tr trình bày: Anh và chị Lê Thị Th1 do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Cẩm Vân), ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng ông bà nội được một thời gian thì ra ở riêng cạnh gia đình ông bà nội tại thôn An Tâm, xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hoá. Đến năm 2022 anh đi làm ăn tại tỉnh Bình Dương thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, đến tháng 02/2025 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn nên anh và chị Th1 không liên lạc với nhau. Nay tình cảm hôn nhân không còn, chị Th1 đề nghị ly hôn anh Tr nhất trí.

Về con chung: Thống nhất có 2 con chung như chị Thùy trình bày. Cháu Thư và cháu Diệp hiện nay ở cùng với anh và ông bà nội. Anh phải đi làm ăn xa nên anh có gửi 02 cháu lại cho ông bà nội hỗ trợ anh chăm sóc các con. Anh vẫn đi đi về về với các con và hàng tháng có gửi tiền đều đặn để ông bà nuôi dưỡng các cháu. Nay anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Anh Thư và Ngọc Diệp cho đến khi đủ tuổi thành niên, không đề nghị chị Th1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Th1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vân ngày 04/11/2025 thể hiện: Chị Lê Thị Th1 và anh Bùi Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn An Tâm,

xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th1 và anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, ngày 15/10/2012 (nay là UBND xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hóa). Về mâu thuẫn vợ chồng chị Th1 và anh Tr chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Về con chung: Chị Th1 và anh Tr có 02 con chung là cháu Bùi Thị Anh Thư, sinh năm 11/11/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 14/01/2013. Cháu Thư và cháu Diệp đang ở cùng anh Tr và ông bà nội tại thôn An Tâm, xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho chị Th1 được ly hôn anh Tr; Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Thị Anh Thư, sinh năm 11/11/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 14/01/2013 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Th1 phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Lê Thị Th1 và bị đơn anh Bùi Văn Tr đều có hộ khẩu thường trú tại thôn An Tâm, xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th1, anh Tr.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Lê Thị Th1 và anh Bùi Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị Th1 và anh Tr phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ tháng 02/2025. Chị Th1 làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn, anh Tr đồng ý, tuy nhiên do anh đang đi làm ăn xa không về Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải tại Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Th1.

[5]. Về con chung: Chị Th1 và anh Tr có 02 con chung là cháu Bùi Thị Anh Thư, sinh năm 11/11/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 14/01/2013. Con chung đang ở cùng anh Tr và ông bà nội, anh Tr có nguyện vọng nuôi con, chị Th1 đồng ý cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu Anh Thư và Ngọc Diệp cũng có nguyện vọng ở với bố. Do đó, nên giao cháu Anh Thư và cháu Ngọc Diệp cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Tr không yêu cầu giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Th1 và anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Th1 phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th1 được ly hôn anh Bùi Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Bùi Thị Anh Thư, sinh năm 11/11/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 14/01/2013 cho anh Bùi Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị Th1 có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Th1 và anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001097, ngày 07/10/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thanh Hoá. Chị Th1 không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Th1 và anh Bùi Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Vân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung